TÒA ÁN NHÂN DÂN **VIỆT NAM** **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc**
Số: 05/2023/QĐST - KDTM	*Diễn Châu, ngày 17 tháng 03 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2022/TLST - KDTM ngày 11 tháng 01 năm 2023.

Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 09/03/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài G – Hà N (SHB)

Địa chỉ trụ sở: Số 77, đường Trần Hưng Đ, quận Hoàn K, thành phố Hà N;

Đại diện theo pháp luật*:* Ông Đỗ Quang H – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh B – Giám đốc chi nhánh SHB Nghệ An (*Theo văn bản ủy quyền số 07/VBUQ-SHB, ngày 10/01/2022 của chủ tịch HĐQT ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội))*

Đại diện theo ủy quyền lại*:* Ông Nguyễn Duy H Chức vụ: Phó Giám đốc PGD Diễn Ch *(Theo Quyết định số 04/VBUQ-SHB.NA, ngày 19/01/2022 của Giám đốc chi nhánh SHB Nghệ An) - (có mặt)*

- ***Bị đơn***: Bà Nguyễn Thị T sinh năm 1950 và ông Nguyễn Thành V sinh năm 1950.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Thành V là bà Nguyễn Thị T (theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng được lập ngày 07/03/2023).

Đều trú tại: Xóm Đông Lộc, xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Nguyễn Thành V và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội tính đến ngày 08/03/2023, số nợ gốc là 248.000.000 đồng tiền gốc và 177.275.078 đồng tiền lãi, lãi quá hạn. Tổng số tiền 425.275.078 đồng (bốn trăm hai mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn không trăm bảy mươi tám đồng).

Ông Nguyễn Thành V và bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 09/03/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 474/2017/HĐTDTDH-CN/SHB ngày 02/11/2017. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2.2. *Về việc xử lý tài sản bảo đảm*: Trường hợp ông Nguyễn Thành V và bà Nguyễn Thị T không trả được nợ cho Ngân hàng thì ông bà đồng ý cho nguyên đơn xử lý tài sản bảo đảm tiền vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 438, tờ bản đồ số 04, địa chỉ Đông Lộc, xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Ch, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 627564 do UBND huyện Diễn Châu cấp ngày 07/08/2003 cấp cho ông Nguyễn Thành V và bà Nguyễn Thị T để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Sau khi phát mại tài sản thế chấp nếu chưa đủ số tiền trả nợ cho Ngân hàng SHB thì buộc ông Nguyễn Thành V và bà Nguyễn Thị T tiếp tục thực hiện việc trả nợ cho đến khi thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội.

2.3. Án phí: Ông Nguyễn Thành V và bà Nguyễn Thị T thỏa thuận chịu nộp 10.505.502 đồng (mười triệu năm trăm linh năm nghìn năm trăm linh hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng Ông Nguyễn Thành V và bà Nguyễn Thị T thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án". Ông V, bà T được miễn án phí theo quy định.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội - Chi nhánh Nghệ An số tiền tạm ứng án phí 10.240.000 đồng (mười triệu hai trăm bốn mươi nghìn

đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Diễn Ch, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0002154 ngày 11/01/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện Diễn Ch;
- Cơ quan T.H.A.D.S Diễn Ch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương